

ĐƠN DỰ TUYỂN JOB APPLICATION FORM

Ghi chú/Notes:

- Điền đầy đủ thông tin vào các ô theo yêu cầu và đánh dấu "N/A" vào các ô không có thông tin phù hợp;
Complete all required fields and mark "N/A" where appropriate;
- Hồ sơ sẽ bị loại nếu thông tin không đầy đủ hoặc không trung thực; hoặc sẽ bị sa thải ngay cả khi đã được tuyển dụng.
Incompleted and unsigned form shall be rejected; or employed disciplinary action shall be taken including dismissal.

VỊ TRÍ ỨNG TUYỂN / Application Position:

PHẦN A: THÔNG TIN CÁ NHÂN / PART A: PERSONAL DETAILS					
Họ và tên <i>Full Name</i>					PHOTO (bắt buộc)
Ngày sinh <i>Birthday</i>		Tuổi <i>Ages</i>			
Số CMND <i>ID No:</i>		Số hộ chiếu (nếu có) <i>Passport No (if any)</i>			
Điện thoại <i>Tel No.</i>		Địa chỉ email <i>E-mail Address:</i>			
Địa chỉ thường trú <i>Resident Address:</i>					
Địa chỉ hiện tại <i>Current Address:</i>					
Chiều cao <i>Height(cm)</i>	Cân nặng (kg) <i>Weight(kg)</i>	Tình trạng hôn nhân <i>Marital Status</i>	Giới tính <i>Gender</i>	Số con <i>No. of children</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>

PHẦN B: THÔNG TIN GIA ĐÌNH / PART B: SPOUSE & FAMILY MEMBERS' DETAILS				
Họ tên vợ hoặc chồng <i>Spouse name</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>		Tên cơ quan <i>Employer</i>	
Họ tên con <i>Children 's name</i>	Ngày sinh <i>Birth date</i>	Tuổi <i>Age</i>	Giới tính <i>Gender</i>	Số Giấy khai sinh <i>Birth Cert No.</i>
Họ tên cha mẹ <i>Parents' full name</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>		Tên cơ quan <i>Employer</i>	

PHẦN C: TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CAO NHẤT / PART C: HIGHEST EDUCATIONAL PARTICULARS			
Trường <i>Institution</i>	Chuyên ngành <i>Major</i>	Bằng cấp <i>Highest Qualification</i>	Năm tốt nghiệp <i>Graduation Year</i>

PHẦN D: TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ / PART D: FOREIGN LANGUAGE PARTICULARS		
TOEIC (điểm và ngày hết hạn) <i>TOEIC (score and date of expiry)</i>	IELTS (điểm và ngày hết hạn) <i>TOEIC (score and date of expiry)</i>	KHÁC (Nhật, Hoa, Hàn, ...) <i>Others (Japanese, Chinese, Korean...)</i>

PHẦN E: THÔNG TIN CÔNG VIỆC (HIỆN TẠI VÀ TRƯỚC ĐÂY) / PART E: DETAILS OF EMPLOYMENT (CURRENT & PREVIOUS)				
Tên cơ quan <i>Employer</i>	Chức danh <i>Position</i>	Từ <i>From</i>	Đến <i>To</i>	Lý do thôi việc <i>Reasons for leaving</i>

Thời gian cần thông báo trước khi thôi việc: <i>Notice period required:</i>				
Lương hiện tại (cơ bản+phụ cấp): <i>Current Salary (basic+allowance)</i>		Mức lương đề nghị: <i>Expected Salary</i>		

PHẦN F: THÔNG TIN BỔ SUNG VÀ KHAI BÁO
PART F: ADDITIONAL INFO AND DECLARATION

Tôi xin khai báo (nếu có, vui lòng ghi rõ chi tiết) <i>I, hereby declare (if yes, please state the details)</i>	Có Yes	Không No
1. Anh chị có đang bị ràng buộc bởi bất kỳ khoản ký quỹ/hợp đồng với cơ quan hiện tại hay tổ chức khác? <i>Are you serving any bond/contract with your current or any other organization?</i>		
2. Anh chị có người thân nào đang làm việc cho VIAA không? <i>Do you have any relatives working in VIAA?</i>		
3. Anh chị có bao giờ bị báo phá sản mất khả năng chi trả không? <i>Have you been declared a bankrupt?</i>		
4. Anh chị có đang có bệnh tật nghiêm trọng hay vấn đề y khoa nghiêm trọng không? <i>Do you have any major disease/illness or any serious medical condition?</i>		
5. Anh chị có bao giờ bị kết án và/hoặc cho là có tội dưới bất kỳ hình thức tội phạm nào không? <i>Have you been charged and/or found guilty for any act of criminal?</i>		
6. Anh chị có đang là chủ sở hữu/cổ đông của bất kỳ công ty hay công ty cổ phần nào không? <i>Are you currently an owner/shareholder of an enterprise or joint stock company?</i>		
7. Chị hiện có đang mang thai không (áp dụng cho ứng viên nữ)? <i>Are you currently pregnant (for female candidate)?</i>		
8. Anh chị có bị cấm nhập cảnh vào bất kỳ quốc gia nào không? <i>Have you been prohibited from entering into any country?</i>		

PHẦN G: NGƯỜI THAM KHẢO (vui lòng ghi tên 2 người, không phải người thân trong gia đình)
PART G: REFERENCE (name 2 people, not family members)

1. Tên/ <i>Name</i> :	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :
Địa chỉ/ <i>Address</i> :	Số điện thoại/ <i>Contact No.:</i>
2. Tên/ <i>Name</i> :	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i> :
Địa chỉ/ <i>Address</i> :	Số điện thoại/ <i>Contact No.:</i>

LÀM THẾ NÀO ANH CHỊ BIẾT ĐƯỢC CÔNG VIỆC NÀY (Vui lòng đánh dấu chọn 1 ô)

HOW DO YOU KNOW THIS JOB (Please tick one):

- ☐ Vietnamworks
 ☐ LinkedIn
 ☐ Employee referral
 ☐ Internal application
☐ Agency: _____
 ☐ Others: _____

THÔNG TIN KHAI BÁO
STATEMENT DECLARATION

Tôi xin khai báo sau đây rằng:

I hereby declare that:

- Tôi đã cung cấp 1 bản sao lý lịch, bằng cấp chứng chỉ và CCCD (hay trang đầu tiên của Hộ chiếu dành cho các ứng viên người nước ngoài) để hồ sơ ứng tuyển của tôi được công ty xem xét.
I have provided a copy of my CV, certificates, and ID (or first page of Passport for Foreign applicants) in order for my application to be considered;
- Các nội dung trong mẫu biểu và hồ sơ đính kèm ứng tuyển sau đây là đúng, trung thực; và
The particulars in this application form and document attached hereto are true in every respect; and
- Bằng việc ký tên trên đơn xin việc này, tôi đồng ý cho phép sử dụng bất kỳ thông tin nào trong hồ sơ này để xác thực thông tin của tôi, và tôi đồng ý ủy quyền cho phép các nhà tuyển dụng, cơ sở đào tạo và người tham khảo của tôi cho thông tin liên quan đến hồ việc làm và đào tạo của tôi trước đây. By signing this application, I agree to authorize the use of any information in this application to verify my statements, and I authorize all past employers, past educators and references to release any/all information concerning my previous employment and educational records

Ứng viên ký tên
Applicant's Signature: _____

Date: _____